

TIỀM NĂNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE TẠI THÀNH PHỐ HUẾ

● NGUYỄN THỊ THU THẢO¹

¹Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục và Dịch vụ Lữ hành Ấn Việt - EnViet Group

Email: tianathao.dlenviet@gmail.com

TÓM TẮT:

Du lịch chăm sóc sức khỏe đang trở thành một xu hướng phát triển quan trọng trên thế giới và tại Việt Nam. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng và tiềm năng phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe tại thành phố Huế trên cơ sở phân tích các yếu tố như tài nguyên du lịch, cơ sở hạ tầng, hệ thống y tế (Đông y và Tây y) và nguồn nhân lực liên quan. Bằng phương pháp tổng hợp, phân tích tài liệu và số liệu thứ cấp, nghiên cứu chỉ ra rằng Huế có nhiều lợi thế nổi bật về tài nguyên tự nhiên, giá trị văn hóa – y học và hệ thống dịch vụ y tế, tuy nhiên hoạt động du lịch chăm sóc sức khỏe vẫn còn hạn chế về sản phẩm, mức độ liên kết và định vị thương hiệu. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số định hướng và giải pháp nhằm phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe tại thành phố Huế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến và phát triển du lịch bền vững.

Từ khóa: chăm sóc sức khỏe, du lịch, Huế, giải pháp.

1. Đặt vấn đề

Du lịch CSSK được coi là một trong những phân khúc du lịch phát triển nhanh chóng trên toàn cầu. Điều này đã cho phép mọi quốc gia tái chiến lược, tăng cường thế mạnh cạnh tranh trong lĩnh vực du lịch CSSK (Mohan & Lamba, 2021). Loại hình du lịch CSSK đã được tổ chức Du lịch Thế giới (UNWTO) dự báo là 1 trong 6 xu hướng du lịch sẽ phát triển trong thế kỷ XXI. Theo báo cáo Global Wellness Economy Monitor 2024 của GWI, nền kinh tế sức khỏe toàn cầu đã đạt giá trị 6,3 nghìn tỷ USD vào năm 2023, chiếm khoảng 6,03% GDP toàn cầu. Đặc biệt, lĩnh vực du lịch CSSK đã phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch, đạt quy mô thị trường 830,2 tỷ USD trong năm 2023 (Global Wellness

Institute, 2024). Nhiều quốc gia đã xem du lịch CSSK là hướng đi chiến lược nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến và phát triển du lịch bền vững.

Việt Nam cũng đang tích cực thúc đẩy phát triển du lịch CSSK thông qua nhiều chính sách và quy hoạch cụ thể. Quyết định số 2951/QĐ-BYT (2023) phê duyệt đề án phát triển các dịch vụ y được cổ truyền phục vụ khách du lịch đến năm 2030, hướng tới hình thành chuỗi sản phẩm kết hợp chăm sóc - trị liệu - nghỉ dưỡng. Quy hoạch phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045 cũng xác định rõ du lịch CSSK là một trong các dòng sản phẩm ưu tiên. Vì vậy, du lịch CSSK là xu hướng phát triển trong bối cảnh mới và phù hợp đối với lợi thế, tiềm năng của du lịch Việt Nam.

TP Huế cũng không nằm ngoài xu hướng phát triển du lịch CSSK. Huế có nhiều lợi thế nổi bật để phát triển như tài nguyên tự nhiên đa dạng với không gian phù hợp cho nghỉ dưỡng trị liệu. Bên cạnh đó, hệ sinh thái văn hóa, tâm linh đặc sắc, bao gồm hệ thống chùa, thiền viện, làng nghề dược liệu thuận lợi cho các hoạt động thiền, yoga... Mặc dù có tiềm năng lớn về tài nguyên du lịch và giá trị văn hóa, sản phẩm du lịch CSSK tại Huế chưa đa dạng, thiếu các gói dịch vụ tích hợp, nhiều tài nguyên chưa được khai thác hiệu quả, chưa được định vị thương hiệu rõ nét... Vì vậy, nghiên cứu được tiến hành nhằm phân tích đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển du lịch CSSK tại TP Huế với định hướng đưa Huế trở thành trung tâm du lịch CSSK lớn của cả nước.

2. Khái quát về Du lịch chăm sóc sức khỏe

Goodrich & Goodrich (1987) đặt nền móng ban đầu khi định nghĩa du lịch CSSK như hình thức du lịch gắn với trị liệu y khoa, khai thác tài nguyên tự nhiên như suối khoáng, khí hậu và các dịch vụ điều dưỡng. Tiếp đó, Hall (1992) mở rộng cách tiếp cận khi xem du lịch CSSK là một nhánh của du lịch đặc thù, gắn với các hoạt động hồi phục thể chất, trị liệu, tắm khoáng và chăm sóc cơ thể. Đến cuối thập niên 1990 và đầu những năm 2000, xu hướng du lịch CSSK được định hình rõ rệt hơn qua đóng góp của Müller & Kaufmann (2000), trong đó du lịch CSSK được hiểu là trạng thái sức khỏe tối ưu, bao gồm sự hài hòa giữa cơ thể, tâm trí, tinh thần, gắn với lối sống lành mạnh và trách nhiệm tự CSSK.

Theo Smith và Kelly (2006), du lịch CSSK là tổng hợp của tất cả các mối quan hệ và hiện tượng trong hành trình và lưu trú của những người có động cơ chính là để bảo vệ hoặc tăng cường sức khỏe của họ. Ở góc nhìn hệ thống và toàn diện hơn, Dini và Pencarelli (2022) cho rằng du lịch CSSK không chỉ giới hạn trong spa hay trị liệu, mà là một hệ sinh thái đa thành phần gồm suối khoáng, spa, y tế, chăm sóc thân tâm, ẩm thực lành mạnh, thể thao, môi trường tự nhiên, văn hóa tâm linh và các sự kiện. Mỗi thành phần vừa có thể hoạt động độc lập, vừa có thể tích hợp nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của du khách.

Như vậy, có thể hiểu du lịch CSSK là loại hình du lịch mà trong đó động cơ chính của du khách là bảo vệ, phục hồi và nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, tâm linh, thông qua việc trải nghiệm các dịch vụ và hoạt động chuyên biệt như trị liệu, thư giãn, chăm sóc cơ thể, dinh dưỡng lành mạnh, vận động, hòa mình vào môi trường tự nhiên, văn hóa phù hợp, nhằm hướng đến trạng thái cân bằng và chất lượng sống tốt hơn.

3. Thực trạng phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe tại Thành phố Huế

3.1. Tổng quan về ngành du lịch tại Thành phố Huế

Theo Sở Du lịch TP. Huế (2025), lượng khách đến Huế trong năm 2025 ước đạt 6,3 triệu lượt, trong đó khách quốc tế ước đạt 1,9 triệu lượt, khách nội địa ước đạt 4,4 triệu lượt. Khách lưu trú ước đạt 2,41 triệu lượt. Doanh thu từ du lịch ước đạt hơn 13.000 tỷ đồng. Khách du lịch đến thành phố Huế khá đa dạng, trong đó khách hàng đến từ các nước như Pháp, Mỹ, Ý, Đức, Úc tiếp tục tăng trưởng mạnh và ấn tượng.

Về công tác lữ hành và lưu trú, hiện trên địa bàn có 88 đơn vị lữ hành và văn phòng, đại lý du lịch, trong đó có 66 đơn vị có chức năng kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, 15 đơn vị kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa, 7 văn phòng và đại lý du lịch. Trên địa bàn thành phố có 908 cơ sở lưu trú, với 14.430 phòng và 23.101 giường. Số khách sạn từ 3-5 sao trên địa bàn thành phố với 25 cơ sở với 3.486 phòng và 5.472 giường trên tổng số 32 khách sạn có sao với 3.697 phòng và 5.834 giường.

Về truyền thông, xúc tiến và quảng bá du lịch, Sở Du lịch đã chủ trì, phối hợp tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động hợp tác quan trọng, góp phần quảng bá hình ảnh điểm đến Huế. Ví dụ như: Chương trình chào đón chuyến bay và những du khách đầu tiên đến Huế bằng đường hàng không năm 2025 tại Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, Hoạt động đạp xe vì môi trường với chủ đề “Áo dài qua phố” năm 2025... Sở cũng đã hoàn thành sản xuất và phát sóng phóng sự thời sự, du lịch, trải nghiệm, phóng sự điểm đến, phóng sự về đặc sản vùng miền trên các kênh trong và ngoài nước.

3.2. Tiềm năng phát triển du lịch sức khỏe tại Thành phố Huế

3.2.1. Tài nguyên du lịch phục vụ du lịch chăm sóc sức khỏe

TP. Huế có nhiều điều kiện để phát triển loại hình du lịch CSSK. Nổi bật là hệ sinh thái tài nguyên tự nhiên đa dạng, trong đó có khu vực Vườn quốc gia Bạch Mã với khí hậu ôn hòa quanh năm, cùng hệ thống bãi biển dài và sạch gần 130km như Lăng Cô, biển Cảnh Dương, Thuận An... tạo môi trường lý tưởng cho các hoạt động nghỉ dưỡng và phục hồi sức khỏe. Đặc biệt, Huế có tiềm năng khai thác những tour du lịch nghỉ dưỡng tăng cường sức khỏe dựa trên các nguồn khoáng nóng tự nhiên. Các điểm tiêu biểu như Khu du lịch nước khoáng nóng Thanh Tân, A Roàng, nước khoáng bùn Mỹ An...

Tiềm năng phát triển du lịch CSSK tại TP Huế còn thể hiện thông qua hệ thống cây dược liệu vô cùng phong phú, đa dạng. Theo thống kê từ các công bố về các loài thực vật có tác dụng làm thuốc cho thấy, Huế có hơn 1.600 loài, chiếm hơn 30% tổng số loài cây thuốc của cả nước. Trong đó có nhiều cây dược liệu quý, như trầm, hoắc hương, hương nhu trắng, hương nhu tím... (Ủy ban Nhân dân Thành phố Huế, 2025).

Huế nổi tiếng với Quần thể di tích cố đô Huế, di sản văn hóa thế giới và nhã nhạc cung đình Huế, di sản văn hóa phi vật thể. Ngoài nhã nhạc, nghệ thuật múa cung đình và ca Huế là loại hình nghệ thuật được khai thác và thu hút sự quan tâm của khách du lịch. Bên cạnh đó, Huế có những lễ hội nổi tiếng như lễ hội cung đình triều Nguyễn, lễ hội đu tiên ở làng Phước Yên, đua ghe ở Báp Vọng... Trong đó phải kể đến lễ hội Festival Huế và lễ hội Festival làng nghề truyền thống. Lễ hội Festival làng nghề truyền thống giới thiệu cho du khách về tinh hoa làng nghề truyền thống của Huế như nghề đúc đồng Phường Đức, làng gốm Phước Tích, làng hoa giấy Thanh Tiên... Huế được xem là trung tâm văn hóa Phật giáo của Việt Nam và nổi tiếng nhất là Chùa Thiên Mụ.

Bên cạnh đó, Huế cũng có lợi thế ẩm thực đa dạng, bổ dưỡng. Việt Nam có 1700 món ăn, Huế chiếm 1.300 món, hiện còn lưu truyền trong dân gian 700 món. Các món ăn Huế có thể xếp thành các hệ như hệ món mặn, hệ món chay, hệ cháo soup,

hệ dưa mắm, hệ nem chả, hệ bánh mặn, hệ bánh ngọt, hệ mứt, hệ món ăn cung đình, hệ món ăn làm thuốc (Ủy ban Nhân dân Thành phố Huế, 2025).

3.2.2. Cơ sở hạ tầng và dịch vụ liên quan phục vụ du lịch sức khỏe

Giao thông vận tải: Huế có các trục huyết mạch gồm, cao tốc Bắc Nam phía Đông, quốc lộ 1, đường Hồ Chí Minh (quốc lộ 14). Ngoài ra, Huế là một trong các cửa ngõ của trục hành lang kinh tế Đông Tây nối Thái Lan - Lào - Myanmar và Việt Nam. Bên cạnh đó, lộ 49 nối trung tâm huyện A Lưới với Thuận Hóa tạo ra mạng lưới giao thông thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có các điểm du lịch đang ngày càng thu hút du khách.

Giao thông hàng không: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, cấp 4C, là sân bay quốc tế tại TP Huế. Cảng Hàng không Phú Bài có diện tích 243,27 ha, công suất phục vụ đạt 5 triệu hành khách/năm.

Giao thông đường sắt: Ga Huế là ga khu đoạn, diện tích nhà ga và quảng trường ga là 39.073m², 9 đường tàu, khả năng tiếp nhận 40 chuyến tàu/ngày, đêm.

Giao thông đường biển: Cảng biển Huế thuộc cảng biển Nhóm II, có chức năng là cảng tổng hợp quốc gia, đầu mối khu vực (Loại I), bao gồm các khu bến chức năng là khu bến Chân Mây, Thuận An và bến chuyên dụng tại Điền Lộc.

Giao thông đường thủy nội địa: Mạng lưới đường sông của Huế có hướng dòng chảy từ Tây sang Đông. Thượng nguồn là vùng đồi núi và đổ ra các vùng đầm phá chạy dọc theo bờ biển, thông ra 2 cửa biển là Thuận An và Tư Hiền. Toàn TP có tổng chiều dài đường sông chính là 338,45km.

Các công trình thương mại, dịch vụ, du lịch: Trên địa bàn TP. Huế có 154 chợ, 6 siêu thị và trung tâm thương mại. Hạ tầng thương mại với hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện lợi ngày càng được đầu tư, mở rộng đã đáp ứng ngày càng cao nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của du khách.

Hệ thống thiết chế văn hóa: Hiện thành phố có trung tâm Văn hóa - Điện ảnh, 9 bảo tàng và một số tượng, đài, vườn tượng phục vụ khách du lịch. TP cũng có nhà hát Sông Hương - Học viện Âm Nhạc Huế và nhà hát Nghệ thuật truyền thống Cung đình Huế thuộc Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế. Nhà hát được sử dụng làm nơi biểu diễn nghệ thuật

phục vụ khách du lịch (Ủy ban Nhân dân Thành phố Huế, 2025).

3.2.3. Hệ thống Đông y phục vụ du lịch chăm sóc sức khỏe

TP. Huế rất có tiềm năng khai thác lĩnh vực du lịch CSSK với nền y học cổ truyền lâu đời, nhiều lương y, lương dược danh. Các liệu pháp chữa bệnh bằng thuốc Nam, thuốc Bắc và bấm huyệt châm cứu đang được du khách trong, ngoài nước biết đến, đặc biệt là nền Đông y phục vụ cung đình.

Huế có Bệnh viện Y học cổ truyền thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng bằng Y học cổ truyền, kết hợp Y học cổ truyền với Y học hiện đại. Bệnh viện cũng nghiên cứu khoa học, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền, đào tạo, chỉ đạo tuyển về chuyên môn kỹ thuật và là cơ sở thực hành về y, dược cổ truyền của các cơ sở đào tạo y, dược và các đơn vị có nhu cầu. Ngoài ra, Huế có các trung tâm đào tạo ứng dụng y học cổ truyền khác. Hầu hết các trung tâm y tế đã thành lập khoa Y học cổ truyền, các trạm y tế đều triển khai khám chữa bệnh bằng châm cứu, dùng thuốc y học cổ truyền, thu hút nhiều bệnh nhân.

Mặt khác, đông y Huế còn được nâng tầm ứng dụng vào ẩm thực, thực phẩm chức năng, sản phẩm nghề mang lại giá trị dinh dưỡng, sức khỏe, kinh tế cao. Một số thương hiệu nổi tiếng như trà Cung Đình, Rượu Minh Mạng, rượu Làng Chuông, mè xừng, dầu trầm, trầm hương.

3.2.4. Hệ thống Tây y phục vụ du lịch chăm sóc sức khỏe

Bên cạnh y học cổ truyền, Tây y ở Huế cũng được đánh giá cao. Có thể kể đến như Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện Đại học Y Dược Huế. Trong đó, Bệnh viện Trung ương Huế hàng năm tiếp nhận khoảng 130.000 bệnh nhân điều trị nội trú, hơn 670.000 lượt bệnh nhân đến khám và điều trị ngoại trú. Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế với gần 700 giường. Hằng năm, tiếp nhận khám chữa bệnh cho trên 250.000 lượt bệnh nhân, trong đó phẫu thuật trên 10.000 người, điều trị gần 25.000 người.

Bên cạnh đó, Bệnh viện Quốc tế Trung ương Huế đã đi đầu trong xây dựng hệ thống cơ sở vật chất và các chính sách khám chữa bệnh hoàn chỉnh cho du khách trong và ngoài nước. Bệnh viện đa

dạng hóa các dịch vụ đáp ứng nhu cầu cho du khách trải nghiệm du lịch khám chữa bệnh khi thành lập Trung tâm Thẩm Mỹ và Trung tâm Kiểm tra sức khỏe để triển khai các dịch vụ CSSK, thẩm mỹ và làm đẹp.

Ngoài ra, Huế còn có 9 Trung tâm Y tế tuyến dưới, 7 bệnh viện chuyên khoa, 2 bệnh viện đa khoa, 2 Chi cục và Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh (Ủy ban nhân dân TP Huế, 2025).

3.2.5. Nguồn nhân lực phục vụ trong ngành y tế, chăm sóc sức khỏe

Theo Ủy ban nhân dân TP. Huế (2025), Huế là tỉnh có số lượng lương y, bác sĩ khá nổi trội trong tương quan so sánh với các địa phương. Bệnh viện Trung Ương Huế là bệnh viện hạng đặc biệt, một trong 3 bệnh viện lớn nhất cả nước với 3 cơ sở khám có gần 4.000 nhân viên. Trong đó, bệnh viện hiện có 10 Giáo sư và Phó Giáo sư, 35 Tiến sĩ, 120 Bác sĩ Chuyên khoa II, 349 Thạc sĩ Bác sĩ, 93 Bác sĩ Chuyên khoa I, 1.195 bác sĩ và cán bộ đại học, 1.119 điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên y học, dược sĩ hộ lý.

Bệnh viện Đại học Y Dược cũng có thể mạnh là đội ngũ nhân lực có trình độ cao. Hiện nay, số lượng cán bộ viên chức, người lao động cơ hữu của Trường và Bệnh viện là 1.190 người. Về cán bộ giảng dạy, Trường có một đội ngũ giảng viên có trình độ sau đại học tương đối lớn với tổng số giảng viên là 456 người gồm 60 Giáo sư, Phó giáo sư; 84 Tiến sĩ, 260 Thạc sĩ; 8 BSCKII, 4 BSCKI; 57 Giảng viên cao cấp, 67 Giảng viên chính và 4 Chuyên viên chính.

Đối với đội ngũ nhân lực về Đông y, bệnh viện Y học cổ truyền có đội ngũ cán bộ trình độ chuyên môn cao, tỷ lệ bác sĩ sau đại học chiếm 70% so số bác sĩ hiện có. Ngoài ra, các lĩnh vực khác như cán bộ điều dưỡng, vật lý trị liệu, Dược...có trình độ đại học cũng rất cao.

3.3. Đánh giá chung

Nhìn chung, có thể thấy Huế có nhiều tài nguyên thiên nhiên cũng như đầy đủ năng lực về y tế để phát triển du lịch CSSK. Tuy nhiên, hiện nay các tỉnh, thành có điều kiện kinh tế như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh... cũng đang phát triển du lịch CSSK, khám chữa bệnh. Các địa phương này cũng đã đi đầu về điều kiện cơ sở hạ tầng với các bệnh viện quốc tế

đẳng cấp. Do vậy, du lịch CSSK Huế cần đi theo hướng riêng để phù hợp với điều kiện kinh tế và lợi thế độc đáo của tỉnh. Trong đó, định hướng phát triển du lịch CSSK gắn với kết hợp Đông-Tây y và đặc biệt là tinh hoa y học cung đình triều Nguyễn. Mặt khác, chi phí cho CSSK và chữa bệnh ở Huế thấp hơn so với các tỉnh khác, nhưng chất lượng khám chữa bệnh lại thuộc hàng đầu của cả nước nên tạo được sức cạnh tranh cao so với các tỉnh thành khác trên toàn quốc. Vì vậy, du lịch CSSK sẽ trở thành thế mạnh của tỉnh Thừa Thiên Huế trong thời gian tới nếu tỉnh có chính sách phát triển phù hợp.

4. Giải pháp phát triển du lịch sức khỏe tại thành phố Huế

Đầu tư hạ tầng, cơ sở vật chất phát triển du lịch CSSK: Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông tiếp cận và gắn kết giữa các điểm du lịch, đặc biệt là các điểm du lịch CSSK. Tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật viễn thông, điện, nước, làm tiền đề cho những bước phát triển tiếp theo cho hoạt động du lịch. Các trang thiết bị phục vụ CSSK cho khách cần được kiểm tra thường xuyên, đảm bảo an toàn và độ chính xác cao. Đồng thời, cần cập nhật những kỹ thuật mới, đầu tư các trang thiết bị hiện đại để nâng cao hiệu quả điều trị, chăm sóc, nâng cao sức khỏe của khách.

Phát triển và đa dạng hoá các sản phẩm, dịch vụ CSSK: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản phẩm đặc thù vốn được xem là lợi thế của du lịch TP Huế.

Trong đó, xác định y học cung đình là hướng phát triển du lịch CSSK đặc trưng và khác biệt của TP so với các địa phương khác. Tổ chức các hoạt động hướng dẫn CSSK, sử dụng các thực phẩm lành mạnh và hữu cơ, kết hợp các loại hình hỗ trợ làm phong phú thêm trải nghiệm của du khách khi tham gia các dịch vụ CSSK. Thành phố cần có cơ chế khuyến khích các nhà cung cấp dịch vụ bán các sản phẩm chăm sóc khỏe hướng đến đối tượng khách du lịch.

Xây dựng thương hiệu, xúc tiến, quảng bá du lịch CSSK: Đa dạng hóa hình thức xúc tiến quảng bá du lịch TP Huế nói chung và du lịch CSSK nói riêng. Xây dựng sổ tay giới thiệu, hướng dẫn về du lịch CSSK bằng song ngữ thông dụng. Số hóa 3D một số điểm phát triển du lịch CSSK điển hình để phục vụ cho công tác quảng bá, giới thiệu trực quan hơn về các sản phẩm, dịch vụ CSSK đến với du khách trong và ngoài nước.

Đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch CSSK: Nâng cao nhận thức nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực du lịch CSSK đáp ứng yêu cầu cao và đa dạng của khách du lịch. Phát triển, nâng cao chất lượng về chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ y tế, nhân viên các cơ sở kinh doanh dịch vụ CSSK tham gia vào hệ thống cung ứng các dịch vụ, sản phẩm CSSK phục vụ khách du lịch. Chuẩn hóa kỹ năng sử dụng ngoại ngữ cho đội ngũ nhân lực làm công tác cung ứng dịch vụ, sản phẩm CSSK phục vụ khách du lịch■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tài liệu tiếng Việt:

Bộ Y tế (2023). Quyết định số 2951/QĐ-BYT ngày 21/7/2023 về việc phê duyệt Đề án phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y được cổ truyền phục vụ khách du lịch đến năm 2030.

Sở Du lịch Thành phố Huế (2025). Báo cáo số 2778/BC-SDL, ngày 26/12/2025 về tình hình hoạt động du lịch 2025 - phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

Thủ tướng Chính phủ (2020). Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/1/2020 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

Thủ tướng Chính phủ (2023). Quyết định số 933/QĐ-TTg ngày 7/8/2023 phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Ủy ban Nhân dân Thành phố Huế (2025). Đề án “Phát triển du lịch, dịch vụ du lịch thành phố Huế giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

Tài liệu tiếng nước ngoài:

- Dini M, Pencarelli T (2022). Wellness tourism and the components of its offer system: A holistic perspective. *Tourism Review*, 77(2), 394-412. Available at <https://doi.org/10.1108/TR-08-2020-0373>
- Global Wellness Institute. (n.d.). What is wellness? Available at <https://globalwellnessinstitute.org/what-is-wellness/>
- Goodrich, J. N., Goodrich, G. E. (1987). Health-care tourism. *Tourism Management*, 8(3), 217-222.
- Hall, C. M. (1992). Health tourism and spa development: Historical and contemporary perspectives. *Journal of Vacation Marketing*, 5(2), 125-136.
- Lamba, M. S., & Mohan, D. (2021). HVS monday musings: Wellness tourism will flourish in the post-COVID Era. Available at <https://www.hospitalitynet.org/opinion/4102574.html>
- Müller, H., & Kaufmann, E. L. (2000). Wellness Tourism. *Journal of Vacation Marketing*, 7(1), 5-17.
- Smith, M. K., & Kelly, C. (2006). Wellness tourism. *Tourism Recreation Research*, 31(1), 1-4.

Ngày nhận bài: 9/01/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 29/01/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 18/02/2026.

HEALTH TOURISM IN HUE CITY: DEVELOPMENT POTENTIAL AND STRATEGIC DIRECTIONS

● NGUYEN THI THU THAO

EnViet Education and Travel Services Investment Joint Stock
Company (EnViet Group)

ABSTRACT:

Health tourism has emerged as a prominent development trend globally and in Vietnam. This study evaluates the current status and development potential of health tourism in Hue City through an analysis of key determinants, including tourism resources, infrastructure, healthcare systems (encompassing both traditional and modern medicine), and human capital. Drawing on document synthesis and secondary data analysis, the findings indicate that Hue possesses substantial advantages in terms of natural assets, rich cultural and medical heritage, and a well-established healthcare base. Nevertheless, the sector remains constrained by limited product diversification, weak inter-sectoral linkages, and an underdeveloped destination brand. The study thus provides a comprehensive assessment of the structural conditions shaping health tourism development in Hue City and their implications for enhancing destination competitiveness and achieving sustainable tourism growth.

Keywords: wellness, tourism, Hue, solutions.